TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 02/5/2019.
"V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đẹp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Danh On
2. Bà Nguyễn Thị Hiểu.

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 99/2019/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1968; cư trú tại: ấp X, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: bà **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1971; cư trú tại: ấp X, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1996, ông T và bà Nguyễn Thị T có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc với nhau nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do ông T và bà T thường xuyên cải nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và ông bà đã ly thân với nhau

khoảng 01 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông T yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: ông T xác định giữa ông T và bà T có với nhau 02 người con chung là Huỳnh Chí Quyễn, sinh năm 1997 và Huỳnh Công Lịnh, sinh ngày 17/01/2005. Ông T xác định do cháu Huỳnh Chí Quyễn đã lớn và đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Huỳnh Công Lịnh, sinh ngày 17/01/2005 thì tùy theo nguyện vọng của cháu Lịnh muốn theo ai thì người đó nuôi và người còn lại không phải cấp dưỡng cho cháu Lịnh.

Về tài sản chung, nợ chung: ông T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông T không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:***

Vào năm 1996, bà T và ông Huỳnh Văn T có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do bà T và ông T thường xuyên cải nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và ông bà đã ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Nay ông T yêu cầu xin ly hôn với bà T thì bà T đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà T và ông T có 02 người con chung là Huỳnh Chí Quyễn, sinh năm 1997 và Huỳnh Công Lịnh, sinh ngày 17/01/2005. Hiện nay cháu Quyễn đã lớn và đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Huỳnh Công Lịnh, sinh ngày 17/01/2005 thì tùy theo nguyện vọng của cháu Lịnh muốn theo ai thì người đó nuôi và người còn lại không phải cấp dưỡng cho cháu Lịnh.

Về tài sản chung, nợ chung: bà T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà T không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp xin ly hôn và nuôi con mà bị đơn bà Nguyễn Thị T cư trú tại ấp X, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc xét xử vụ án khi ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử, xét thấy: ông T thừa nhận vào năm 1996 có tổ chức đám cưới với bà T trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay ông, bà chưa có đăng ký kết hôn. Nay ông T xin ly hôn với bà T thì bà T cũng đồng ý. Tuy nhiên, theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".* Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận ông T và bà T là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị T xác định giữa ông, bà có với nhau 02 người con chung tên Huỳnh Chí Quyễn, sinh năm 1997 và cháu Huỳnh Công Lịnh, sinh ngày 17/01/2005. Hiện nay cháu Quyễn đã lớn và đã trưởng thành, còn cháu Lịnh thì đang sống chung với bà T. Nay ông T và bà T xác định cháu Quyễn đã lớn và đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Lịnh thì tùy theo nguyện vọng của cháu muốn theo ai thì người đó nuôi và người còn lại không phải cấp dưỡng cho cháu Lịnh.

Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy: ghi nhận ý chí tự nguyện của cháu Huỳnh Công Lịnh, sinh ngày 17/01/2005 theo sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thị T và ghi nhận sự tự thỏa thuận nuôi con giữa ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị T thống nhất giao cháu Huỳnh Công Lịnh, sinh ngày 17/01/2005 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lịnh nhưng ông T có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản chung: ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Huỳnh Văn T phải chịu số tiền 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: tiếp tục giao cháu Huỳnh Công Lịnh, sinh ngày 17/01/2005 cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Công Lịnh nhưng ông T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Văn T phải nộp 300.000 đồng. Do ông T đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002525, ngày 09/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

"Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Đương sự vắng mặt có quyên kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Đẹp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện Hồng Dân;*
- *CC THADS huyện Hồng Dân ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Bình